

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 /8/2018.
V/v: “Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Ngọc Hà
2. Ông Nguyễn Đức Đích

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh: Bà Vũ Thị Cẩm Vân - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 521/2018/TLST- HNGĐ ngày 19/7/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXX - ST ngày 08/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/QĐST-DS ngày 20/8/2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng A - Sinh: 1980

ĐKHKTT: Xóm 4, thôn L, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: Tổ 9, khu 5, P. G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh: 1984

Nơi cư trú: Tổ 9, khu 5, P. G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 10/7/2018, bản tự khai ngày 24/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Hùng A trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, đăng ký kết hôn tự nguyện. Trước khi đăng ký kết hôn chị T và Tôi (Hùng A) chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T chơi cờ bạc dẫn đến nợ và không có khả năng trả nợ nên phải trốn nợ, thỉnh thoảng có về thăm con, Tôi có khuyên nhủ ở nhà nuôi dạy con cái nhưng chị T không nghe vẫn mãi chơi. Nay Tôi (Hùng A) xét thấy không còn tình cảm với chị T nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Tôi được ly hôn chị T.

- Về con: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Nguyễn Thị Nhật A - sinh: 14/3/2012 và Nguyễn Trí H - sinh: 30/12/2013. Nay ly hôn, Tôi (Hùng A) đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi và Tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ: Tôi (Hùng A) và chị T không có tài sản chung, cuộc sống chung vợ chồng không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ ngày 24/7/2018 và ngày 30/7/2018, nhưng chị Nguyễn Thị T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hùng A và chị Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được pháp luật bảo vệ. Anh Hùng A xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T chơi cờ bạc dẫn đến nợ và không có khả năng trả nợ, không quan tâm đến gia đình chồng con.

Ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố H có điều tra xác minh ở địa phương nơi anh chị chung sống, thể hiện chị T có chơi cờ bạc không quan tâm đến chồng con. Nay tổ dân phố thấy chị T trốn nợ nên không thường xuyên có ở nhà, chỉ thỉnh thoảng về thăm con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị T không có mặt tại Tòa án để có quan điểm về việc anh Nguyễn Hùng A xin ly hôn chị. Việc này chứng minh chị T không quan tâm đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng.

Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng thực sự không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Hùng A là cần thiết.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Nhật Á- sinh: 14/3/2012 và Nguyễn Trí H - sinh: 30/12/2013. Anh Nguyễn Hùng A có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Xét chị T mãi chơi không quan tâm đến con và cũng không đến Tòa án để có nguyện vọng xin nuôi con hay không. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, nên chấp nhận yêu cầu được nuôi 02 con của anh Hùng A.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hùng A không yêu cầu, nên không đề cập.

[4] Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn Hùng A xác nhận không có tài sản chung và vợ chồng không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không đề cập.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hùng A chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Hùng A
Anh Nguyễn Hùng A được ly hôn chị Nguyễn Thị T .

2. Về con:

- Giao con chung Nguyễn Thị Nhật A - sinh: 14/3/2012 và Nguyễn Trí Hoàng - sinh: 30/12/2013 cho anh Nguyễn Hùng A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.
- Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.
- Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hùng A chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (anh Hùng A đã nộp tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai số: 0001344 ngày 19/7/2018, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển thành án phí ly hôn chính thức).

Án xử công khai, có mặt anh Hùng A, vắng chị T. Báo quyền kháng cáo cho các đương sự trong thời hạn 15 ngày, anh Hùng A kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị T kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.H
- Tòa án nhân dân Tỉnh Q.N;
- THA TP.H;
- Các đương sự;
- UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ + VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiên

